

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-BCT ngày 03/10/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Đề án phát triển hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-BCT ngày 03/02/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 207-KL/TW ngày 10/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 207-KL/TW ngày 10/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng môi trường tiêu dùng an toàn, lành mạnh; góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển bền vững.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ, hòa giải tranh chấp.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; nội dung triển khai phải bám sát chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy; phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch và phát triển bền vững. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được xem là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó người tiêu dùng vừa là đối tượng thụ hưởng vừa là trung tâm, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026 - 2030 tập trung hoàn thiện thể chế, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức xã hội, thích ứng với xu thế tiêu dùng hiện đại (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) và hội nhập quốc tế. Qua đó, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân, nâng cao niềm tin của Nhân dân vào thị trường và hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh đạt được các chỉ tiêu sau:

- 100% cơ quan quản lý nhà nước và Hội bảo vệ người tiêu dùng tỉnh được kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời tích hợp đồng bộ với Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng 1800.6838 nhằm tiếp nhận và giải quyết hiệu quả phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng.

- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 sự kiện hoặc chương trình về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, gắn với Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam (15/3).

- Mỗi năm phát hành (hoặc phối hợp tiếp nhận từ Trung ương) ít nhất từ 03-05 tài liệu, ấn phẩm (bản giấy, bản điện tử) tuyên truyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- 100% cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, hiệp hội liên quan đến công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- 100% cán bộ thực thi công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng được tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 hội nghị, hội thảo, tọa đàm về nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vào các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Xây dựng Chuyên mục về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đăng tải ít nhất 10 tin bài về các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng mới về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện.

b) Các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong công tác bảo vệ người tiêu dùng, trên cơ sở phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với tăng cường giám sát.

2. Nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

a) Triển khai xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia. Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai hệ thống tổng đài tự động, chatbot hỗ trợ người tiêu dùng theo hướng dẫn của Bộ Công Thương; thiết lập và vận hành hiệu quả kênh tiếp nhận phản ánh, khiếu nại trực tuyến (qua website, ứng dụng di động hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh).

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu về bảo vệ người tiêu dùng giữa các cơ quan trong tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia. Cập nhật đầy đủ thông tin về các khiếu nại, tranh chấp, các vụ vi phạm điển hình lên hệ thống để phục vụ công tác theo dõi, cảnh báo. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong quá trình chuyển đổi số, tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ an toàn, thân thiện với môi trường. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chăm sóc khách hàng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, minh bạch hóa thông tin hàng hóa, dịch vụ.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường vai trò của các tổ chức trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Đổi mới công tác thông tin tuyên truyền với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng; tăng thời lượng tin bài, chuyên mục về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam (15/3) để tuyên truyền quyền, trách nhiệm của người tiêu dùng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vào các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

c) Xây dựng chuyên mục về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên website của Sở Công Thương và thường xuyên đăng tin bài, hình ảnh để thông tin, tuyên truyền về hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh; tận dụng mạng xã hội để truyền tải thông tin tuyên truyền đến người tiêu dùng một cách sinh động, hiệu quả.

d) Nghiên cứu cơ chế, tạo điều kiện cho Hội bảo vệ người tiêu dùng tham gia tích cực vào công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và phối hợp với các ngành liên quan trong công tác tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt tại khu vực nông thôn; tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng; tham gia hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

e) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể đối với việc thực thi chính sách, pháp luật, tổ chức giám sát việc tuân thủ pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa bàn dân cư về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

g) Các hội, hiệp hội phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt tới các doanh nghiệp, hội viên về các quy định pháp luật mới về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; vận động doanh nghiệp đưa nội dung bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành một phần trong chiến lược sản xuất kinh doanh, coi việc bảo vệ người tiêu dùng là yếu tố cốt lõi để phát triển bền vững.

h) Kịp thời tôn vinh những doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm để cảnh báo và qua đó giúp doanh nghiệp cải thiện.

4. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành, tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Tập trung kiểm soát chặt chẽ hàng hóa lưu thông từ khâu sản xuất đến phân phối, nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm các vi phạm gây hại cho người tiêu dùng. Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đặc biệt là sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; kinh doanh hàng không rõ nguồn gốc; hành vi cung cấp thông tin gian dối, lừa đảo người tiêu dùng; áp đặt điều kiện giao dịch bất lợi cho số đông người tiêu dùng thông qua hợp đồng mẫu... Công khai

các vụ việc vi phạm điển hình trên phương tiện thông tin đại chúng để răn đe, phòng ngừa chung.

c) Các ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Hội bảo vệ người tiêu dùng tỉnh trong việc thiết lập đầu mối tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng để hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp.

5. Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập, hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng

a) Bố trí nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác thông tin, tư vấn, giải quyết tranh chấp cho người tiêu dùng.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng website bán hàng, sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chăm sóc khách hàng; triển khai ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; cung cấp thông tin minh bạch về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và xu hướng tiêu dùng. Triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích tổ chức kinh tế đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Thông qua các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa trong và ngoài nước, giúp doanh nghiệp nắm bắt thông tin, nhu cầu thị trường, quảng bá sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó thúc đẩy sản xuất bền vững, tăng tính minh bạch, xây dựng niềm tin và đáp ứng các yêu cầu của thị trường.

d) Tham gia các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quốc tế; phối hợp giải quyết hiệu quả các tranh chấp về tiêu dùng có yếu tố xuyên biên giới và tăng cường phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các giao dịch với người tiêu dùng trên địa bàn.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo phân cấp hiện hành; kinh phí lồng ghép với kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch khác có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Hàng năm, cùng thời điểm lập dự toán, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ theo Kế hoạch này, lập kế hoạch nhiệm vụ năm và dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ dự toán để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.


V. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm** (hoặc đột xuất theo yêu cầu) gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Công Thương theo quy định. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH


 Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục

Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|--|--|--|--|
| I | Hoàn thiện chính sách, thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | |
| 1 | Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. | Sở Công Thương | Sở Tư pháp; các sở, ngành, địa phương có liên quan | Kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật (nếu có) | 2026-2030 |
| 2 | Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các hội, hiệp hội doanh nghiệp | Các đơn vị có liên quan | Báo cáo | 2026-2030 |
| II | Nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh | | | | |
| 1 | Phối hợp triển khai xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia. | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương | Hệ thống CNTT kết nối CSDL quốc gia; kênh tiếp nhận phản ánh (trực tuyến và tổng đài) hoạt động thông suốt | 2026–2030 (theo kế hoạch do Bộ Công Thương triển khai) |
| 2 | Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai hệ thống tổng đài tự động, chatbot hỗ trợ người tiêu dùng theo hướng dẫn của Bộ Công | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương | Hệ thống tổng đài tiếp nhận phản ánh (trực tuyến và tổng đài) hoạt | 2026-2030 (theo kế hoạch do Bộ Công Thương triển khai) |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|------------|---|--|---|--|--|
| | Thương; thiết lập và vận hành hiệu quả kênh tiếp nhận phản ánh, khiếu nại trực tuyến (qua website, ứng dụng di động hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh). | | | động thông suốt | |
| 3 | Kết nối, chia sẻ dữ liệu về bảo vệ người tiêu dùng giữa các cơ quan trong tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia. | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; Hội bảo vệ người tiêu dùng; UBND xã, phường | Hệ thống dữ liệu được kết nối, chia sẻ | 2026-2030 (theo kế hoạch do Bộ Công Thương triển khai) |
| 4 | Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyên đổi số trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: xây dựng website bán hàng, tham gia sàn thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chăm sóc khách hàng, minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Báo cáo | 2026-2030 |
| III | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường vai trò của các tổ chức trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | |
| 1 | Đổi mới công tác thông tin tuyên truyền với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng; tăng thời | Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp | Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường | Tin bài, phóng sự, video clip | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---------------------------------|---|---|---------------------|
| | lượng tin bài, chuyên mục về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | | | | |
| 2 | Định hướng cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tính giai đoạn 2026-2030; kịp thời xử lý, gỡ bỏ các quảng cáo vi phạm quyền lợi người tiêu dùng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Công Thương; Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp; Trung tâm Tin học và Công báo (Công Thông tin điện tử tỉnh); UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan | Công văn tuyên truyền; các sản phẩm truyền thông của báo chí, đài truyền thanh cấp xã và thông tin đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các quảng cáo vi phạm được xử lý, gỡ bỏ | Thường xuyên |
| 3 | Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam (15/3) hằng năm. | Sở Công Thương | Sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể; Hội Bảo vệ người tiêu dùng; các cơ quan báo chí, truyền thông | Sự kiện, mít-tinh, hội thảo hưởng ứng; tài liệu tuyên truyền được phát hành rộng rãi | 2026-2030 |
| 4 | Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | Sở Công Thương | Sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể; Hội Bảo vệ người tiêu dùng; các cơ quan báo chí, truyền thông | Hội nghị, hội thảo, tọa đàm | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---------------------------|--|---|---------------------|
| 5 | Xây dựng chuyên mục về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên website của Sở Công Thương và cập nhật thường xuyên; đăng tải tin, bài, hình ảnh tuyên truyền; tận dụng mạng xã hội để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ | Báo cáo | 2026-2030 |
| 6 | Nghiên cứu đề xuất cơ chế, tạo điều kiện cho hội bảo vệ người tiêu dùng tham gia tích cực vào công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và phối hợp với các ngành liên quan trong công tác tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng | Sở Công Thương | Sở Tài chính; Hội bảo vệ người tiêu dùng; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cơ chế, chính sách ban hành | 2026 |
| 7 | Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với bảo vệ người tiêu dùng; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh | Các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể tỉnh | Báo cáo kết quả tuyên truyền, giám sát và kiến nghị, góp ý chính sách | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---------------------------------------|--|--|---------------------|
| | địa phương; tham gia phản biện, góp ý xây dựng các chính sách về bảo vệ người tiêu dùng | | | | |
| 8 | Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tới cộng đồng doanh nghiệp; vận động doanh nghiệp thực hiện cam kết bảo vệ người tiêu dùng, xây dựng quy tắc ứng xử bảo đảm minh bạch thông tin, hợp đồng với khách hàng; phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết phản ánh của khách hàng, thu hồi sản phẩm có khuyết tật (nếu có) | Hiệp hội Doanh nghiệp, hội ngành hàng | Sở Công Thương; Hội bảo vệ người tiêu dùng | Báo cáo | 2026-2030 |
| 9 | Kịp thời tôn vinh những doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đồng thời, phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm để cảnh báo, qua đó giúp doanh nghiệp cải thiện | Hiệp hội Doanh nghiệp, hội ngành hàng | Sở Công Thương; Hội bảo vệ người tiêu dùng | Báo cáo, quyết định khen thưởng (nếu có) | 2026-2030 |
| IV | Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | |
| 1 | Phối hợp với Bộ Công Thương và | Sở Công Thương | Bộ Công Thương; các | Các lớp tập huấn, hội | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--------------------------|--|---|---------------------|
| | các cơ quan có liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân | | sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hội bảo vệ người tiêu dùng; Hiệp hội Doanh nghiệp | ng nghị phổ biến pháp luật; số lượt cán bộ, người dân, doanh nghiệp được tập huấn | |
| 2 | Tổ chức kiểm tra, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh; phát hiện, xử lý nghiêm hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh; công khai các vụ vi phạm điển hình trên phương tiện thông tin đại chúng để răn đe, phòng ngừa | Sở Công Thương | Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; UBND các xã, phường | Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; các vụ việc vi phạm điển hình được công khai | 2026-2030 |
| 3 | Nâng cao chất lượng hàng hóa phục vụ người tiêu dùng: hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; kiểm tra về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan | Báo cáo (số doanh nghiệp được hướng dẫn, chứng nhận; hệ thống truy xuất được | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|--|------------------------------|---|-----------------|---------------------|
| | đo lường và chất lượng sản phẩm; phối hợp triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. | | | triển khai) | |
| 4 | Kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân. | Sở Y tế | Các sở, ngành; UBND phường | Báo cáo | 2026-2030 |
| 5 | Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp tuyên truyền, cảnh báo kịp thời các rủi ro về chất lượng hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp để người tiêu dùng chủ động phòng tránh. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; các đơn vị liên quan | Báo cáo | 2026-2030 |
| 6 | Chủ động phát hiện, đấu tranh với các tội phạm xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người tiêu dùng thông qua thương mại điện tử; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ | Công an tỉnh | Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan | Báo cáo | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|---|--------------------------------------|---------------------|
| | công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | | | | |
| 7 | Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường giới thiệu, tư vấn cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đảm bảo an toàn, hiệu quả; tích cực rà soát, kịp thời phát hiện các trường hợp, giao dịch đáng ngờ, hỗ trợ người tiêu dùng nâng cao hiểu biết, tránh rủi ro phát sinh trong quá trình sử dụng; phối hợp cơ quan chức năng cảnh báo, xử lý kịp thời các rủi ro tài chính, gian lận, lừa đảo, tội phạm trong hoạt động ngân hàng có thể ảnh hưởng đến người tiêu dùng. | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 | Sở Công Thương; Công an tỉnh; các cơ quan liên quan | Báo cáo | 2026-2030 |
| 8 | Tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ giải quyết phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng; đẩy mạnh hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh | Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh | Sở Công Thương; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan | Báo cáo | 2026-2030 |
| 9 | Vận động doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm đối với người tiêu dùng, | Sở Công Thương | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các hội ngành | Báo cáo kết quả (số doanh nghiệp cam | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|----------|--|--------------------------|---|--|---------------------|
| | thực hiện cam kết kinh doanh vì người tiêu dùng, áp dụng các tiêu chuẩn cao và xây dựng quy tắc ứng xử trong kinh doanh nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | | hàng; Hội bảo vệ người tiêu dùng | kết tham gia, áp dụng tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng) | |
| V | Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập, hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng | | | | |
| 1 | Tham mưu việc bố trí nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác thông tin, tư vấn, giải quyết tranh chấp cho người tiêu dùng. | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan | Kế hoạch | 2026-2030 |
| 2 | Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng website bán hàng, sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chăm sóc khách hàng. | Sở Công Thương | Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường | Báo cáo | 2026-2030 |
| 3 | Vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh nhằm cung cấp thông tin minh bạch về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và xu hướng tiêu dùng. | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường | Báo cáo | 2026 - 2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--------------------------|---|--|---------------------|
| 4 | Triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích tổ chức kinh tế đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành và UBND xã, phường | Số lượng doanh nghiệp áp dụng và được hỗ trợ | 2026-2030 |
| 5 | Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa trong và ngoài nước giúp doanh nghiệp nắm bắt thông tin, nhu cầu thị trường, quảng bá sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó thúc đẩy sản xuất bền vững, tăng tính minh bạch, xây dựng niềm tin và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. | Sở Công Thương | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường | Kế hoạch | 2026-2030 |
| 6 | Tham mưu việc hợp tác, trao đổi thông tin với các bộ, ngành Trung ương và địa phương khác; tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về | Sở Công Thương | Bộ Công Thương; các sở, ngành liên quan | Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn trong nước và quốc tế; báo cáo | 2026-2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện |
|-----|--|-----------------|---|--|---------------------|
| | bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phối hợp giải quyết hiệu quả các tranh chấp về tiêu dùng có yếu tố xuyên biên giới, tăng cường phòng chống tội phạm công nghệ cao trong các giao dịch với người tiêu dùng. | | | tham luận chia sẻ kinh nghiệm | |
| 7 | Trên cơ sở dự toán kinh phí chi tiết thực hiện Kế hoạch do Sở Công Thương lập và tổng hợp, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ dự toán để thực hiện Kế hoạch này theo quy định. | Sở Tài chính | Sở Công Thương; các sở, ngành, địa phương liên quan | Quyết định, văn bản hướng dẫn sử dụng kinh phí | 2026-2030 |